SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẬU LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 197/QĐ-BVHL

Hậu Lộc, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán thu - chi năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẬU LỘC

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 775/BHXH-CĐBHYT ngày 29/4/2026 của BHXH tỉnh Thanh Hóa về việc thanh toán các chi phí KCB BHYT vượt dự toán, vượt tổng mức thanh toán theo Nghi quyết 113/QĐ-CP của Chính Phủ;

Theo đề nghị của trưởng phòng Tài Chính - Kế Toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán thu - chi năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc *(theo mẫu biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài Chính - Kế Toán và các khoa, phòng, cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẬU LỘC

Nguyễn Ngọc Hân

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẬU LỘC

BỔ SUNG DỰ TOÁN THU - CHI TỪ KINH PHÍ ĐƯỢC GIAO TỰ CHỦ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-BVHL ngày 29/4/2026
của Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
1	**Thu được giao tự chủ**	**23.185**	
1.1	Thu NSNN hỗ trợ		
1.2	Thu hoạt động sự nghiệp	23.185	
1.2.1	*Thu dịch vụ KCB BHYT*	*23.185*	
1.2.2	*Thu dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT*		
1.3	Thu hoạt động phụ trợ, hỗ trợ		
1.3.1	*Thu dịch vụ trông giữ xe*		
1.3.2	*Thu dịch vụ ăn uống, cửa hàng tiện ích*		
1.3.3	*Thu nhà thuốc*		
1.3.4	*Thu dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại*		
1.4	Thu lãi tiền gửi NH, KB		
1.5	Thu khác		
2	**Chi được giao tự chủ**		
2.1	Chi phí tiền lương, tiền công và các khoản trích nộp theo lương		
2.2	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn		
2.3	Chi phí quản lý		
2.4	Chi phí khác		
3	**Chi phí thuế TNDN và các khoản nộp NSNN**		
4	**Trích nguồn CCTL**	**2.000**	
5	**Chênh lệch thu - chi (5 = 1-2-3-4)**	**21.185**	
6	**Trích các quỹ (các khoản được phân phối)**	**21.185**	
6.1	Quỹ PTHĐSN	18.185	
6.2	Quỹ bổ sung thu nhập	2.000	
6.3	Quỹ khen thưởng		
6.4	Quỹ phúc lợi	1.000	